

Số: 05/BC-BKS

Hà Nội, ngày 5 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS và các quy định pháp luật có liên quan, BKS kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của BKS với các nội dung chính như sau:

I. Tổng kết hoạt động của BKS năm 2018

Trong năm 2018, BKS đã tổ chức 05 phiên họp, cụ thể như sau:

Phiên họp	Số thành viên tham gia	Nội dung chính
Phiên 1 06/02/2018	3/3	<ul style="list-style-type: none">Thảo luận và thông qua Báo cáo của BKS về Đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng giám đốc và kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP 6 tháng cuối năm 2017.Các công việc đã thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2017 của BKSKế hoạch công tác 6 tháng đầu năm 2018 của BKS
Phiên 2 08/05/2018	3/3	<ul style="list-style-type: none">Thảo luận và thông qua Báo cáo của BKS về thẩm định Báo cáo tài chính, đánh giá tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính năm 2017 của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCPThảo luận và thông qua Báo cáo hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của BKS để trình Đại hội cổ đông thường niên Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP năm 2018 thông

Phiên họp	Số thành viên tham gia	Nội dung chính
		qua <ul style="list-style-type: none"> • Thảo luận và thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 để trình Đại hội cổ đông thường niên Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP năm 2018 thông qua.
Phiên 3 31/05/2018	3/3	<ul style="list-style-type: none"> • Thảo luận và thông qua Bản sửa đổi, bổ sung Phân công nhiệm vụ đối với các kiểm soát viên Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP nhiệm kỳ 2016-2021.
Phiên 4 01/08/2018	3/3	<ul style="list-style-type: none"> • Thảo luận và thông qua Báo cáo của BKS về Đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP 6 tháng đầu năm 2018 • Các công việc đã thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2018 của BKS. • Kế hoạch công tác 6 tháng cuối năm 2018 của BKS.
Phiên 5 11/10/2018	3/3	<ul style="list-style-type: none"> • Thảo luận và thông qua Báo cáo của BKS về thẩm định Báo cáo tài chính, đánh giá tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2018 của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP.

Trên cơ sở bám sát kế hoạch hoạt động năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phê duyệt, BKS đã thực hiện các công việc định kỳ như đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Tổng giám đốc, đánh giá tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính, thẩm định Báo cáo tài chính định kỳ của Tổng công ty, đưa ra một số đề xuất, kiến nghị liên quan đến công tác quản trị để HĐQT, Tổng giám đốc xem xét, tham khảo.

Ngoài ra, BKS đã tham gia các cuộc họp giao ban Tổng công ty, họp HĐQT mở rộng, tham gia Đoàn kiểm tra, đánh giá tình hình SXKD, tình hình tài chính và chấp hành pháp luật tại các công ty con và một số công ty liên kết của Tổng công ty do HĐQT chủ trì, tham gia đóng góp ý kiến trong quá trình dự thảo, ban hành mới hoặc sửa đổi một số quy chế, quy định của Tổng công ty.

Trong quá trình thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao, BKS luôn làm việc dựa trên cơ sở tuân thủ pháp luật, Điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đạo đức nghề nghiệp; cố gắng thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách cẩn trọng, trung thực, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Tổng công ty.

BKS cũng đã thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, mọi vấn đề đều được bàn thảo công khai giữa các Kiểm soát viên trước khi biểu quyết thông qua theo nguyên tắc đa số. Đối với các nội dung quan trọng, BKS luôn tham khảo ý kiến của HĐQT, Tổng giám đốc trước khi quyết định.

II. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng Kiểm soát viên năm 2018

Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 về tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2018 của BKS, BKS và từng Kiểm soát viên đã nhận được các khoản tiền lương, thù lao và lợi ích khác trong năm 2018 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Họ và tên	Tiền lương/ Thù lao được hưởng	Tiền lương/ Thù lao đã nhận	Tiền lương/ Thù lao còn được nhận	Tiền thưởng từ Quỹ thưởng Người QLDN, KSV đã nhận trong năm
Nguyễn Thị Thu Trang	360,0	288,0	72,0	69,8
Lê Thị Thu Hồng	36,0	36,0	0	5,0
Nguyễn Văn Trường (*)	15,0	15,0	0	5,0
Trần Thương Huyền (*)	21,0	21,0	0	
Tổng cộng	432,0	360,0	72,0	79,8

(*) Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam -CTCP diễn ra ngày 25/5/2018, Đại hội đã bỏ phiếu miễn nhiệm chức danh Kiểm soát viên đối với ông Nguyễn Văn Trường theo nguyện vọng cá nhân và bầu bà Trần Thương Huyền giữ chức danh Kiểm soát viên Tổng công ty.

III. Kết quả giám sát tình hình hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP năm 2018

1. Kết quả sản xuất kinh doanh

Do thị trường công việc lắp đặt, chế tạo không thuận lợi, cạnh tranh gay gắt nên mặc dù Tổng công ty đã rất nỗ lực tìm kiếm công việc, giá trị hợp đồng chế tạo, xây lắp ký mới của Tổng công ty trong năm 2018 còn khiêm tốn, đạt khoảng hơn 1.500 tỷ đồng. Dưới đây là một số hợp đồng tiêu biểu đã ký trong năm:

- Hợp đồng EPC Dự án sân phân phối 500kV, 220kV Trung tâm Điện lực Long Phú với giá trị tương đương 462 tỷ đồng (ký tháng 4/2018).

- Hợp đồng gói thầu thi công xây dựng, gia công chế tạo, mua sắm trong nước và lắp đặt thiết bị Dự án nhà máy xi măng Tân Thắng (trong đó Tổng công ty và Vinaconex E&C là liên danh tổng thầu) với phần giá trị công việc do Tổng công ty thực hiện là 810 tỷ đồng (ký ngày 05/05/2018).

- Công việc gia công chế tạo tại Việt Nam cho Dự án Nhà máy phân bón A/U tại Brunei với giá trị hợp đồng 184,38 tỷ đồng (ký ngày 04/07/2018).

Năm 2018, Tổng công ty tiếp tục tập trung nguồn lực phục vụ thi công tại các công trình trọng điểm của Tổng công ty như Dự án nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1, Vĩnh Tân 4 (giai đoạn cuối), Vĩnh Tân 4 mở rộng, Thái Bình 2, Long Phú 1, nhà máy phân bón A/U tại Brunei, xi măng Tân Thắng, Lọc dầu Nghi Sơn (giai đoạn cuối), thủy điện Lai Châu (giai đoạn cuối), sân trạm Long Phú.

Một số công trình Tổng công ty tham gia thi công vẫn đang tồn tại rất nhiều khó khăn, vướng mắc, chưa có hướng giải quyết triệt để. Dự án nhiệt điện Thái Bình 2 chậm tiến độ 2 năm, Tổng thầu PVC chậm cấp vật tư thiết bị, bàn giao mặt bằng và chậm thanh toán khối lượng hoàn thành cho Tổng công ty. Dự án nhiệt điện Sông Hậu 1 chậm tiến độ, công tác mua sắm vật tư trong nước và nghiệm thu thanh toán đối với các công việc thuộc phạm vi điều chỉnh giá gặp nhiều vướng mắc, kéo dài. Tại Dự án nhiệt điện Long Phú 1, vào cuối tháng 12/2018 Tổng công ty đã phải gửi công văn tới Tổng thầu PTSC thông báo tạm dừng thực hiện hợp đồng thi công lắp đặt tổ máy số 1 của Dự án vì những khó khăn và rủi ro tài chính mà Tổng công ty gặp phải do đến nay Tổng thầu vẫn chưa phê duyệt bộ đơn giá/dự toán mà Tổng công ty đã đệ trình và việc thanh toán khối lượng công việc hoàn thành vẫn dựa trên đơn giá tạm tính rất thấp. Bên cạnh đó, một số nhà thầu phụ của Tổng công ty do hạn chế về năng lực tài chính trong điều kiện phải chờ phê duyệt đơn giá, định mức, nên đã phần nào ảnh hưởng không tốt đến công tác thi công trên công trường.

Với những nhân tố tác động nêu trên, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP như sau:

Theo Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2018 của Tổng công ty, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt **10.089 tỷ đồng**, vượt 18,1% kế hoạch năm (tuy nhiên chỉ bằng 63,8% doanh thu năm 2017, tương ứng mức giảm 5.722 tỷ đồng).

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt **336,58 tỷ đồng**.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt **50,57 tỷ đồng**.

Lợi nhuận trước thuế đạt **55,4 tỷ đồng**, vượt 6,5% kế hoạch (tuy nhiên chỉ bằng 68,4% lợi nhuận trước thuế năm 2017, tương ứng mức giảm 25,5 tỷ đồng).

Như vậy, xét trên góc độ thực hiện kế hoạch, Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua. Tuy nhiên, xét chiều hướng tình hình sản xuất kinh doanh qua các năm thì có thể thấy rằng một phần tác động không nhỏ của môi trường kinh doanh không thuận lợi, cạnh tranh về giá ngày càng gay gắt đã dẫn đến việc Tổng công ty chưa giành được hợp đồng dự án mới có giá trị đủ lớn để gói đầu công việc, doanh thu năm 2018 của Tổng công ty chủ yếu được tạo ra từ các công trình từ trước năm 2017 mà một số công trình này đến nay đã đi vào giai đoạn kết thúc. Điều này làm cho quy mô doanh thu của Tổng công ty năm 2018 giảm mạnh, chỉ bằng 63,8% doanh thu năm 2017, tương ứng mức giảm 5.722 tỷ đồng.

Mặc dù mức tỷ suất lợi nhuận gộp của từng công trình qua các năm nhìn chung tương đối ổn định, tuy nhiên do cơ cấu doanh thu năm 2018 có sự thay đổi so với

năm 2017, trong đó doanh thu một số công trình có tỷ suất lợi nhuận gộp cao (như lọc hóa dầu Nghi Sơn, thủy điện Lai Châu, nhiệt điện Vĩnh Tân 4) giảm dần do đi vào giai đoạn cuối và doanh thu các công trình có tỷ suất lợi nhuận gộp thấp tăng lên, chiếm tỷ trọng doanh thu ngày càng cao; mặt khác, do áp lực cạnh tranh về giá, phần nhiều các hợp đồng công trình ký mới có đơn giá thấp cho nên tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần năm 2018 của Tổng công ty tiếp tục tăng (năm 2017 là 96,18%, năm 2018 là 96,66%) và tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần năm 2018 tiếp tục giảm (năm 2017 là 3,82%, năm 2018 là 3,34%).

Do cả hai chỉ tiêu Doanh thu thuần và tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần đều giảm nên Lợi nhuận gộp năm 2018 của Tổng công ty chỉ ở mức 336,58 tỷ đồng, bằng 55,7% lợi nhuận gộp năm 2017, tương đương mức giảm 267 tỷ đồng.

Về hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, đến thời điểm 31/12/2018, giá trị cổ tức nhận được từ các khoản đầu tư vốn năm 2018 của Tổng công ty là không đáng kể, chỉ đạt 11,5 tỷ đồng và giảm gần một nửa so với năm 2017. Tuy nhiên, do năm 2018 (và đầu năm 2019) Tổng công ty đẩy mạnh thêm một bước việc thoái vốn đầu tư ngoài doanh nghiệp nên Tổng công ty được ghi nhận khoản lãi chuyển nhượng cổ phần là 75,7 tỷ đồng, nhiều gấp 7 lần so với năm 2017, đồng thời được hoàn nhập 48 tỷ đồng dự phòng đầu tư tài chính (trong khi năm 2017 Tổng công ty phải trích lập dự phòng đầu tư tài chính là 39,9 tỷ đồng).

Nguồn thu được từ thoái vốn đã được Tổng công ty sử dụng để trả trước một phần nợ gốc trái phiếu phát hành cuối năm 2016, nhờ vậy chi phí lãi trái phiếu năm 2018 chỉ còn 57,8 tỷ đồng, giảm gần một nửa so với năm 2017. Chi phí lãi vay năm 2018 cũng chỉ còn 39,6 tỷ đồng, giảm hơn một nửa so với năm 2017. Ngoài ra, số dự phòng lãi cho vay khó đòi phải trích lập trong năm 2018 cũng giảm hơn nhiều so với năm 2017 (năm 2018 là 26,5 tỷ đồng, năm 2017 là 54,2 tỷ đồng).

Nhờ tác động của các yếu tố trên, khoản chênh lệch giữa doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính năm 2018 của Tổng công ty lần đầu tiên (kể từ khi chuyển sang công ty cổ phần) đạt dương 86,7 tỷ đồng so với con số âm 169,9 tỷ đồng năm 2017.

Mặc dù lợi nhuận gộp giảm mạnh trong khi chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2018 (372,7 tỷ đồng) lại tăng nhẹ so với năm 2017 (trong đó Tổng công ty tiếp tục phải trích lập dự phòng phải thu khó đòi 309,5 tỷ đồng, nhiều hơn năm ngoái 13,3 tỷ đồng), song kết quả tích cực từ hoạt động tài chính nói trên đã phần nào kìm hãm bớt đà giảm của lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cũng như lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty. Lợi nhuận thuần là 50,57 tỷ đồng, giảm 25,43 tỷ đồng so với năm 2017. Lợi nhuận trước thuế là 55,4 tỷ đồng, giảm 25,5 tỷ đồng so với năm 2017.

*** Về kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất của Tổng công ty:**

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2018, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất của Tổng công ty là **13.362,8 tỷ đồng**, giảm 5.833,7 tỷ đồng so với năm 2017.

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2018 đạt 674,5 tỷ đồng, giảm 564,3 tỷ đồng so với năm 2017.

Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2018 là 163 tỷ đồng (năm 2017 lợi nhuận thuần đạt 331,8 tỷ đồng).

Tổng lỗ kế toán trước thuế hợp nhất năm 2018 là 152,9 tỷ đồng. (năm 2017 lợi nhuận kế toán trước thuế hợp nhất đạt 353,7 tỷ đồng).

Số liệu trên cho thấy, mặc dù hoạt động kinh doanh năm 2018 của Công ty mẹ có lợi nhuận, song do một số công ty con, công ty liên kết hoạt động không hiệu quả đã làm ảnh hưởng tiêu cực đáng kể đến kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2018 và bức tranh tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm 31/12/2018 của toàn Tổng công ty.

2. Tình hình tài chính

BKS đánh giá thông tin trong Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam về cơ bản đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty tại ngày 31/12/2018, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; đồng thời BKS xin lưu ý cổ đông các ngoại trừ và vấn đề cần nhấn mạnh trong ý kiến của kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính của Tổng công ty.

Ngoài ra, căn cứ Báo cáo kết quả Kiểm toán Nhà nước ngày 07/03/2019 về quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần tại Tổng công ty lắp máy Việt Nam, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Tổng công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố một số số liệu của báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

Với kết quả lợi nhuận sau thuế năm 2018 là 44,69 tỷ đồng, không có lỗ lũy kế, Tổng công ty tiếp tục bảo toàn và phát triển vốn. Vốn chủ sở hữu (mã số 410 trên Bảng cân đối kế toán) tại thời điểm cuối năm 2018 là 901,8 tỷ đồng.

Tuy nhiên, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA) năm 2018 của Tổng công ty vẫn ở mức thấp và tiếp tục giảm (ROE, ROA năm 2017 và 2018 lần lượt là 8,9% và 0,83%; 4,9% và 0,57%) cho thấy hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu cũng như mức độ sinh lời trên tài sản của Tổng công ty còn rất hạn chế.

Tổng nguồn vốn (tổng tài sản) của Tổng công ty tại thời điểm cuối năm 2018 là 7.590,7 tỷ đồng, giảm 444,5 tỷ đồng so với đầu năm, trong đó Nợ phải trả giảm 432,7 tỷ đồng. Tỷ suất tự tài trợ (vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn) tăng nhẹ từ 11,37% lên 11,88%; hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu giảm nhẹ từ 7,79 lần xuống còn 7,41 lần. Như vậy, sau một năm, cơ cấu vốn của Tổng công ty có đôi chút cải thiện, tuy nhiên vốn chủ sở hữu vẫn còn quá nhỏ so với quy mô hoạt động của Tổng công ty cho thấy năng lực độc lập về tài chính của Tổng công ty còn hạn chế và tiềm ẩn rủi ro nhất định về khả năng thanh toán nợ trong dài hạn.

Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn) tại thời điểm 31/12/2018 là 1,04 lần cho thấy Tổng công ty vẫn bảo đảm khả năng thanh toán

các khoản nợ ngắn hạn. Tuy nhiên, dòng tiền thuần tạo ra trong kỳ từ hoạt động kinh doanh năm 2018 của Tổng công ty lại âm 834,8 tỷ đồng, các khoản phải thu tăng lên, còn các khoản phải trả giảm đi cho thấy dấu hiệu không tốt về khả năng tạo tiền trong năm 2018 (mà một phần nguyên nhân là do tổng giá trị các hợp đồng ký mới trong năm 2018 không cao), và nếu tình trạng này không được cải thiện trong năm 2019 thì khả năng thanh khoản của Tổng công ty về lâu dài có thể sẽ bị ảnh hưởng.

- Về tình hình vay và nợ thuê tài chính:

Tổng số dư nợ vay và thuê mua tài chính tại 31/12/2018 của Tổng công ty là 1.034,7 tỷ đồng, giảm 169,7 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm.

Trong năm, Tổng công ty đã sử dụng nguồn thu từ thoái vốn đầu tư để trả trước hạn 202 tỷ đồng nợ gốc trái phiếu phát hành cuối năm 2016. Dư nợ trái phiếu phát hành năm 2016 của Tổng công ty tại thời điểm cuối năm còn 385,5 tỷ đồng.

Đến thời điểm hiện tại, Tổng công ty đã hoàn tất việc thanh toán, mua lại trước hạn toàn bộ 800 tỷ đồng trái phiếu phát hành năm 2016 và đã có báo cáo gửi Bộ Xây dựng theo công văn số 161/BC-ĐDV ngày 19/4/2019.

- Về tình hình quản lý công nợ:

Tại thời điểm 31/12/2018, số dư các khoản phải thu ngắn hạn là 4.076 tỷ đồng, tăng 443 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm và chiếm 62,7% tài sản ngắn hạn của Tổng công ty.

Trong năm, Tổng công ty đã phải trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi là 336 tỷ đồng, trong đó: dự phòng phải thu khách hàng 69,9 tỷ đồng; dự phòng phải thu về cho vay 194,6 tỷ đồng; dự phòng phải thu lãi cho vay 26,5 tỷ đồng, dự phòng ứng trước cho nhà cung cấp 41,9 tỷ đồng, dự phòng phải thu ngắn hạn khác 3,1 tỷ đồng. Lũy kế dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi tại thời điểm cuối năm là 788,7 tỷ đồng.

Chi tiết một số khoản mục công nợ như sau:

+ Tổng số dư các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng và trả trước cho người bán ngắn hạn tại thời điểm cuối năm là 4.111 tỷ đồng, tăng 741 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm.

Trong khi các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng và trả trước cho người bán ngắn hạn tăng cao thì tổng số dư các khoản phải trả người bán ngắn hạn và người mua trả tiền trước ngắn hạn tại thời điểm cuối năm là 4.108,2 tỷ đồng, giảm 551 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm; đó là dấu hiệu cho thấy tình hình thu hồi công nợ đối với khách hàng không được thuận lợi, và Tổng công ty có xu hướng bị chiếm dụng vốn nhiều hơn.

Trong năm, Tổng công ty đã thu hồi được 49 tỷ đồng nợ đọng tại Công trình xi măng Sông Thao (40,9 tỷ đồng), Công trình thủy điện Hòa Na (3 tỷ đồng), Công trình thủy điện An Điem 2 (2,1 tỷ đồng), ... Tuy nhiên, số nợ đọng công trình tồn tại từ lâu vẫn còn tương đối lớn (khoảng 205,1 tỷ đồng).

Nợ đọng tại các công trình đã quyết toán với nhà thầu phụ nhưng còn phải thu hồi tiền của nhà thầu phụ là 95 tỷ đồng.

Ngoài ra, Tổng công ty vẫn còn khoản phải thu tiền khắc phục sự cố Rotor tại Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 hơn 9,5 triệu USD (tương đương 221 tỷ đồng); phải thu công trình nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 do Tổng thầu PVC chậm thanh toán: 172 tỷ đồng.

+ Tổng số dư nợ gốc và lãi cho vay phải thu các công ty thành viên Lilama tại thời điểm 31/12/2018 là 570 tỷ đồng, trong đó nợ gốc cho vay là 398,3 tỷ đồng và nợ lãi cho vay là 171,7 tỷ đồng.

Trong năm 2018, Tổng công ty chỉ thu được 14,2 tỷ đồng nợ gốc và 3,8 tỷ đồng lãi cho vay trên tổng số nợ lãi cho vay phát sinh tăng trong năm là 37,2 tỷ đồng.

Có thể nói, trong bối cảnh phần nhiều các công ty đều đang trong tình trạng yếu kém về tài chính thì để Tổng công ty có thể từng bước thu hồi nợ cho vay các công ty thành viên là rất khó khăn.

+ Bên cạnh đó, khoản phải thu các hộ dân Chung cư 21 tầng về tiền thuê sử dụng đất (khoảng 50 tỷ đồng) cũng chưa thể thu hồi được.

- *Tình hình tái cấu trúc, thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp*

+ Về cơ cấu bộ máy tổ chức, Tổng công ty đã thực hiện việc giải thể Phòng Kế hoạch đầu tư, phân tách chức năng nhiệm vụ của Phòng Kế hoạch đầu tư chuyên về hai bộ phận là Phòng Kinh tế kỹ thuật và Văn phòng cơ quan Tổng công ty, điều động toàn bộ nhân sự Phòng Kế hoạch đầu tư về Phòng Kinh tế kỹ thuật.

+ Phục vụ cho công tác thi công và tìm kiếm dự án tại Brunei, Tổng công ty đã cùng với Lilama 69-1 tham gia thành lập Công ty TNHH Lilama SEA (tỷ lệ sở hữu vốn của Tổng công ty là 99%) với số vốn đã góp trong năm là 64,3 tỷ đồng.

+ Việc đầu tư vốn của Tổng công ty vào một số công ty con, liên kết và đầu tư dài hạn khác trong những năm qua là chưa hiệu quả, một số công ty có tình hình tài chính tiềm ẩn nhiều nguy cơ, kết quả kinh doanh thua lỗ. Vì vậy, một trong những nội dung trọng tâm của Đề án tái cấu trúc Lilama mà Tổng công ty đã và đang tiếp tục tích cực triển khai là công tác thoái vốn đầu tư ngoài doanh nghiệp.

Tổng công ty đã thoái giảm vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Lilama 45.1 xuống còn 36% vốn điều lệ; đã hoàn thành việc thoái toàn bộ vốn tại Công ty cổ phần Thủy điện Sông Vàng; đã cơ bản hoàn thành việc giảm vốn điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn quốc tế LHT từ 32 tỷ xuống còn 9,6 tỷ đồng, theo đó giá trị khoản vốn đầu tư của Tổng công ty tại đây giảm từ 20,4 tỷ xuống còn 6,99 tỷ đồng.

Ngày 03/12/2018, Tổng công ty đã bán đấu giá thành công toàn bộ vốn tại Công ty cổ phần Lilama 69-2 và đang thực hiện các bước tiếp theo để hoàn tất thủ tục thoái vốn.

Tính đến 31/12/2018, Tổng công ty đang đầu tư vốn tại 10 công ty con, 9 công ty liên kết và 6 đơn vị khác (giảm 1 công ty con và tăng 1 công ty liên kết so với thời điểm đầu năm) với tổng giá trị đầu tư là 888,87 tỷ đồng. Số dự phòng đầu tư tài chính dài hạn đã trích lập đến thời điểm 31/12/2018 là gần 38 tỷ đồng.

Đến thời điểm báo cáo, Tổng công ty đã hoàn thành việc thoái giảm vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Lilama 10, Lilama 18, Lilama 69-3 xuống còn 36% vốn điều lệ,

giảm vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Lilama 69-1 xuống còn 41,1% vốn điều lệ, thoái toàn bộ vốn tại Công ty TNHH Tư vấn thiết kế CIMAS, Công ty cổ phần Lilama 69-2 và Công ty cổ phần Lisemco. Như vậy, đến nay Tổng công ty còn đầu tư vốn tại 05 công ty con, 11 công ty liên kết và 6 công ty khác.

- *Tình hình các dự án đầu tư xây dựng cơ bản:*

Mặc dù đã tích cực phối hợp làm việc với các đơn vị, ban, ngành liên quan song đến nay tình hình tại hai dự án Tổng công ty đã tạm dừng triển khai là Dự án nhà hỗn hợp cao tầng quận 9 Thành phố Hồ Chí Minh và Dự án Văn phòng Tổng công ty tại đường vành đai 3 (với tổng chi phí xây dựng cơ bản dở dang hiện tại là 39,58 tỷ đồng) vẫn chưa có tiến triển.

IV. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng giám đốc

Nhìn chung, HĐQT, Tổng giám đốc đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách cẩn trọng, hợp lý, vì lợi ích hợp pháp của Tổng công ty trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

1. Kết quả giám sát HĐQT

Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 89 cuộc họp, ban hành 175 Nghị quyết, 41 Quyết định liên quan đến các mặt hoạt động quản trị, quản lý doanh nghiệp. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành theo đúng thẩm quyền, nội dung gắn với thực tế tình hình hoạt động của Tổng công ty.

Tất cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 về phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2017 cho cổ đông; về ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty (sửa đổi, bổ sung), Quy chế nội bộ về quản trị; về phê duyệt công ty kiểm toán độc lập, ... đều đã được HĐQT nghiêm túc triển khai thực hiện.

HĐQT thường xuyên có sự chỉ đạo sâu sát đối với Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch SXKD theo đúng tinh thần các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Tổng công ty.

HĐQT đã thể hiện rõ sự quyết tâm trong việc chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện Đề án tái cấu trúc Tổng công ty, tuy nhiên công tác thoái vốn đã đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, một trong những trọng tâm của Đề án tái cấu trúc, mặc dù có những kết quả nhất định, vẫn chưa được như kỳ vọng do nhiều nguyên nhân như: các thủ tục, quy trình liên quan đến thoái vốn còn nhiều vướng mắc, bị kéo dài, một số khoản vốn dự định thoái chưa có sự hấp dẫn nhất định.

HĐQT đã đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ tình hình SXKD, tình hình tài chính và việc chấp hành các quy định của pháp luật tại các công ty con, liên kết, tuy nhiên hoạt động này vẫn chưa mang lại hiệu quả như mong muốn khi mà sau các đợt kiểm tra, giám sát, tình hình hoạt động, tình hình tài chính tại các công ty khó khăn vẫn hầu như chưa được cải thiện, năng suất lao động ở mức thấp, công tác quản lý, quản trị vẫn còn nhiều hạn chế và thiếu sót, một số công ty có kết quả sản xuất kinh doanh thua lỗ đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

2. Kết quả giám sát Tổng giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác

Tổng giám đốc đã nghiêm túc, tích cực triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, thường xuyên báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Trong bối cảnh thị trường công việc nhiều thách thức và cạnh tranh gay gắt, Ban Tổng giám đốc vẫn bám sát thông tin các dự án mới, tích cực tiếp cận, trao đổi với các chủ đầu tư, nhà thầu chính tiềm năng trong và ngoài nước để hợp tác tìm kiếm hợp đồng. Các hợp đồng được ký mới trong năm 2018, mặc dù đơn giá còn thấp, giá trị chưa nhiều so với quy mô doanh thu hàng năm của Tổng công ty, song đã thể hiện sự cố gắng, nỗ lực rất nhiều của Ban Tổng giám đốc. Trong năm qua, Tổng công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, thu nhập, đời sống của người lao động vẫn được đảm bảo.

Đối với những tồn tại, vướng mắc tại một số công trường đang thi công, Ban Tổng giám đốc luôn theo sát tình hình và chỉ đạo các phòng, ban, bộ phận trong Tổng công ty phối hợp làm việc chặt chẽ với các bên liên quan để tìm và thúc đẩy các biện pháp nhằm tháo gỡ.

V. Kiến nghị của BKS đối với HĐQT, Tổng giám đốc

Xuất phát từ thực tế hoạt động và tình hình tài chính của Tổng công ty, BKS đề xuất, kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty một số nội dung sau:

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc tiếp tục xem xét nghiên cứu, hoàn thiện chiến lược về sản phẩm, thị trường nhằm giữ vững thương hiệu và nâng cao khả năng cạnh tranh trong hoạt động của Tổng công ty trong điều kiện tình hình thế giới và trong nước có nhiều thay đổi.

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc tiếp tục chỉ đạo quyết liệt công tác tái cấu trúc, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, có biện pháp đẩy nhanh công tác nghiệm thu, quyết toán, thu hồi vốn; thu hồi nợ tồn đọng công trình, nợ khác; chỉ đạo việc tìm kiếm giải pháp để công tác thu hồi nợ cho các công ty vay có kết quả; đẩy mạnh công tác thoái các khoản vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp không mang lại hiệu quả song song với việc tăng cường hơn nữa việc thực hiện chức năng giám sát đầu tư, giám sát tài chính tại các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty, giám sát đầu tư tại nước ngoài (Lilama SEA).

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc tiếp tục chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, kỹ sư nòng cốt, có phương án tuyển dụng, sắp xếp, sử dụng lao động phù hợp, có cơ chế giữ chân người tài, gắn việc bổ nhiệm, bãi miễn, đãi ngộ lãnh đạo đơn vị với kết quả hoạt động SXKD.

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc tiếp tục thúc đẩy tiến trình xử lý những tồn tại, vướng mắc tại các công trình đang thi công, giảm thiểu những thiệt hại có thể xảy ra đối với Tổng công ty, tập trung các nguồn lực cần thiết nhằm bảo đảm tiến độ, chất lượng, an toàn thi công trên các công trình. Đối với dự án nhà máy phân bón A/U tại Brunei, mặc dù dự án bước đầu tạo ra nguồn công việc và tỷ suất lợi nhuận gộp cao trong năm 2018 cho Tổng công ty, tuy nhiên, cần hết sức thận trọng và cần tiếp tục

có sự chỉ đạo, giám sát chặt chẽ từ Tổng công ty để quản lý dự án đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc tiếp tục chỉ đạo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả công tác quản lý chi phí trên công trường và tại văn phòng Tổng công ty.

- Tiếp tục tích cực làm việc với cơ quan Nhà nước và đơn vị có liên quan để tìm kiếm giải pháp phù hợp cho các dự án đầu tư xây dựng đang dừng triển khai của Tổng công ty.

VI. Kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại các văn bản pháp quy, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Tổng công ty, BKS xác định trọng tâm công tác năm 2019 như sau:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, tính hợp lý, trung thực, cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty.

2. Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Tổng công ty.

3. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Tổng công ty.

4. Giám sát công tác kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro và tình hình thực hiện Đề án tái cấu trúc, kế hoạch thoái vốn của Tổng công ty.

5. Đề xuất Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty

6. Có ý kiến đề xuất, kiến nghị kịp thời tới HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty trên cơ sở kết quả hoạt động đánh giá, giám sát.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của BKS kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thay mặt Ban Kiểm soát, kính chúc quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và đạt nhiều thành tựu.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Tổng giám đốc;
- Các KSV;
- Lưu BKS, VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Thu Trang